TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HC-PT
Ngày 27 tháng 02 năm 2024
V/v khiếu kiện hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh
Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 832/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1388/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trương Đình K, sinh năm 1959; địa chỉ: xóm Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1990; ĐKTT: Tổ 16B, T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện tại: Nhà số F, Ngách D, Ngõ A đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/12/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người *khởi kiện:* Bà Trịnh Thị H, Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình Đ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ý.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N; địa chỉ trụ sở: A T, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quốc H1, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ2, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá T1, Giám đốc Chi nhánh.

2. Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Đ1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: xóm Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1990; ĐKTT: Tổ 16B, T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện tại: Số F, Ngách D, Ngõ A đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người kháng cáo: Ông Trương Đình K (Là người khởi kiện).

(Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Trường T, bà Trịnh Thị H có mặt; người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, Đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Trương Đình K và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Chiều ngày 12/12/2022, ông Trương Đình K đã nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân (viết tắt là: UBND) huyện Ý đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là: GCNQSDĐ) lần đầu với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 20, tại địa chỉ: xóm Đ, thôn C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định mà vợ chồng ông đã sinh sống từ lâu. Khi tiếp nhận, cán bộ tên L1 đã lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong đó ghi rõ các tài liệu mà ông K nộp kèm theo Đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tại thời điểm tiếp nhận, cán bộ L1 ghi thời gian trả kết quả vào hồi 15 giờ 47 phút ngày 17/01/2023.

Theo đúng lịch hẹn trên, 16 giờ 00 phút ngày 17/01/2023 ông K có mặt và xuất trình Giấy tiếp nhận trên tại Bộ phận một cửa của UBND huyện Ý. Sau đó, ông L1 trả lời rằng do nhớ nhầm nên đã ghi sai lịch hẹn trả kết quả, ông L1 đã xin lỗi ông K và hẹn lại lịch trả kết quả là ngày 30/01/2023. Cùng với đó, ông L1 đã sửa trực tiếp vào Giấy hẹn và đóng dấu đỏ. Qua ngày 30/01/2023, ông K đã rất nhiều lên bộ phận một cửa của UBND huyện Ý để nhận kết quả nhưng đều không nhận được GCNQSDĐ hay bất kỳ văn bản trả lời nào của UBND huyện Ý. Ông K cho rằng hành vi hành

chính của UBND huyện Ý là không đúng quy định pháp luật, đã quá thời hạn giải quyết yêu cầu cấp GCNQSDĐ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông Trương Đình K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi: Không giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của UBND huyện Ý trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với hồ sơ của ông Trương Đình K là hành vi vi phạm pháp luật.

- Buộc UBND huyện Ý phải trả lời bằng văn bản đối với đề nghị trên của ông Trương Đình K.

- Đề nghị Tòa án ấn định thời hạn cuối cùng buộc UBND huyện Ý phải hoàn tất việc giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông K.

- Đề nghị Tòa án kiến nghị với UBND huyện Ý trong bản án về việc xác định rõ trách nhiệm cá nhân để xảy ra vi phạm này và phải xử lý kỷ luật.

Ngày 04/5/2023, ông Trương Đình K nộp đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung với nội dung: Ngày 18/3/2023, qua dịch vụ bưu chính ông đã nhận được Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (viết tắt là: Công văn số 573 và Chi nhánh V). Theo đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V nhận định rằng phải rà soát hiện trạng, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trước khi tiếp nhận hồ sơ chính thức và đề nghị ông K liên hệ với UBND xã Y để được hướng dẫn thủ tục. Ông K cho rằng nội dung công văn và thể thức văn bản gửi đến ông đều không đúng với quy định pháp luật trong quá trình giải quyết đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông K đã khởi kiện bổ sung đề nghị Toà án giải quyết trong cùng vụ án những yêu cầu sau:

- Tuyên nội dung Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên đề ngày 16/3/2023 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K.

- Tuyên Chi nhánh V ban hành Công văn để giải quyết thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu là không đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên hủy Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh V, tỉnh Nam Định.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Ý trình bày:

Ngày 12/12/2022, Chi nhánh VPĐKĐĐ tiếp nhận hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông Trương Đình K và bà Nguyễn Thị L theo Bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (sau đây viết tắt là Bản án số 03) đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 20 bản đồ địa chính xã Y lập năm 2005. Qua xem xét, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý thấy cần phải rà soát hiện trạng và lấy ý của các cơ quan có liên quan trước khi trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định với các lý do như sau:

- Theo Bản án số 03, tổng diện tích thuộc quyền sử dụng của hộ ông K là 291,8 m^2 nhưng không rõ loại đất cấp cho ông K là loại đất gì. Về hồ sơ địa chính xã Y theo bản đồ lập năm 1985 tại tờ số 10, thửa số 218, diện tích 391,0 m^2 thể hiện là loại đất ao; trong khi đó đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ của ông K đề nghị cấp là 291,8 m^2 đất ở.

- Theo sơ đồ ranh giới quyền sử dụng đất kèm theo Bản án số 03 thì tổng diện tích khi đo là 310,8 m^2, trong đó có cả phần ranh giới chưa rõ ràng diện tích 17,9m^2. Đồng thời đối chiếu với bản đồ địa chính xã Y lập năm 2005 thì tại thửa đất số 193, tờ số 20, diện tích là 859,2 m^2 gồm 02 chủ sử dụng là ông K và ông T2. Do đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý thấy cần phải xác định mốc giới thửa đất, đo đạc hiện trạng, làm cơ sở để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định. Đồng thời, theo Quyết định 955/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh N về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới thuộc địa phận 4 xã: Y, Y, Y, Y - huyện Ý đến năm 2035, tuyến đường huyện E được quy hoạch thành Quốc lộ C. Do đó, Chi nhánh thấy cần phải xin ý kiến cơ quan chuyên môn về chỉ giới quy hoạch để làm căn cứ cấp GCNQSDĐ cho ông K.

Quá trình xử lý, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý đã lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- Ngày 12/12/2022, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V có Công văn số 3796/CNVPĐKĐĐ về việc đo đạc phục vụ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ý, UBND xã Y và ông Trương Đình K. Ngày 14/12/2022, tổ chức đo đạc hiện trạng thửa đất và xác định mốc giới với hộ liền kề. Tại thực địa, hộ ông Đinh Văn T3 (người sử dụng đất tiếp giáp với đất hộ ông K) đã đồng ý ký tên, nhưng ông K không đồng ý ký vào phần người sử dụng đất, với lý do đã ủy quyền cho luật sư làm việc;

- Ngày 18/01/2023, Phòng K1 ban hành Văn bản số 13/PKT-HT cho ý kiến về quy mô thiết kế đường cấp IV đồng bằng (đường 57B hiện tại) và chỉ giới quy hoạch đường Quốc lộ 37C;

- Ngày 30/12/2022, Chi nhánh V có Công văn số 4051/CNVPĐKĐĐ gửi UBND xã Y về việc cho ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở để cấp GCNQSDĐ. Ngày 05/01/2023, Chi nhánh nhận được báo cáo kết quả rà soát nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở để cấp GCN lần đầu do UBND xã Y cung cấp.

Qua tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan và các giấy tờ do gia đình ông K cung cấp, ngày 18/01/2023 Chi nhánh V có Công văn số 209/CNVPĐKĐĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N để xin ý kiến. Ngày 15/3/2023, Chi nhánh V đã nhận được Công văn số 840/STNMT-VPĐK thể hiện nội dung vẫn thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho ông Trương Đình K theo Bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định với diện tích 291,8 m^2. Tuy nhiên, để phù hợp với quy hoạch giao thông thì khi cấp GCNQSDĐ phải thực hiện ràng buộc xây dựng theo chỉ giới quy hoạch với diện tích 64,9 m^2.

Ngày 16/3/2023, Chi nhánh V ban hành Văn bản số 572/CNVPĐKĐĐ gửi UBND xã Y về việc hướng dẫn lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu cho ông Trương Đình K; ban hành Văn bản số 573/CNVPĐKĐĐ về việc lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi ông Trương Đình K. Ngày 20/3/2023, UBND xã Y đã mời ông Trương Đình K làm việc để hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ nhưng ông Trương Đình K không thực hiện theo hướng dẫn của Chi nhánh V và UBND xã Y. Mặt khác, qua đo đạc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Trương Đình K do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý thực hiện thì diện tích hộ ông K hiện đang sử dụng tăng so với diện tích trong bản án 25,1 m^2.

Vì vậy, UBND huyện Ý đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét trả lời ông K và không thụ lý vụ án.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh N và của Chi nhánh V trình bày:

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của ông Trương Đình K nộp tại Bộ phận một cửa của UBND huyện Ý, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý đã xem xét hồ sơ địa chính thấy rằng hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ (lần đầu) của ông Trương Đình K chưa đầy đủ, cần phải làm rõ một số nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể:

Về loại đất: Theo Bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định thì ông Trương Đình K được công nhận diện tích là 291,8 m^2 nhưng không thể hiện rõ là loại đất nào để cấp giấy. Theo bản đồ lập năm 2005 xã Y thì thửa đất mà ông K đề nghị cấp GCNQSDĐ là thửa 193, tờ số 20; tuy nhiên thửa đất trên hiện tại gồm hai chủ sử dụng đất là ông Đinh Khắc T4 và ông Trương Đình K nên phải thực hiện việc đo đạc để tách thửa, chỉnh lý bản đồ thì mới thực hiện cấp GCNQSDĐ được. Tại thời điểm năm 2017, thực hiện việc giải phóng mặt bằng đường 57B theo cơ chế xây dựng nông thôn mới Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhân dân hiến tặng đất để giải phóng mặt bằng, Nhà nước đầu tư xây dựng công trình thì thửa đất của gia đình ông Trương Đình K có một phần diện tích nằm trong phạm vi giải phóng mặt nên trường hợp cấp GCNQSDĐ cho hộ ông K phải phù hợp với chỉ giới quy hoạch. Do đó, Chi nhánh phải làm các văn bản lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hướng dẫn ông K hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSDĐ.

Theo trình tự thủ tục hành chính, sau khi tiếp nhận hồ sơ thì Bộ phận tiếp nhận phải đăng nhập việc tiếp nhận hồ sơ vào dịch vụ công của tỉnh Nam Định và theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai của Chính phủ thì thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với trường hợp cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông K là 30 ngày kể từ ngày hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Vì vậy, nếu ông K nhất trí với việc thể hiện ràng buộc xây dựng theo chỉ giới quy

hoạch trên GCNQSDĐ theo nội dung Công văn 840/STNMT-VPĐK ngày 14/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N thì Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý sẽ trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông K.

2. Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý gửi ông Trương Đình K với mục đích thông tin về việc lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến về việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông K; đồng thời hướng dẫn ông K liên hệ với UBND xã Y để được lập thủ tục cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật. Nội dung Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 hoàn toàn dựa trên cơ sở lấy ý kiến về việc sử dụng đất của Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã được các cơ quan có văn bản trả lời trước đó và đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Chi nhánh văn phòng Đ2 không nhất trí với yêu cầu của ông Trương Đình K về việc yêu cầu Toà án hủy Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh V.

3.2. Người đại diện hợp pháp của UBND xã Y trình bày:

Sau khi nhận được Công văn 572 ngày 16/3/2023 của Chi nhánh VPĐKĐĐ, ngày 20/3/2023, ông Lã Anh L2 (Phó Chủ tịch UBND xã Y) đã điện thoại trực tiếp mời ông K lên trụ sở UBND xã Y để hướng dẫn. Khi được thông báo, ông K đã lên trụ sở UBND xã nhưng không nhất trí làm việc do ông K cho rằng sẽ kéo dài thời gian cấp Sổ đỏ và sẽ là căn cứ để trả lời công dân. Đại diện UBND xã Y đã giải thích nhưng ông K có quan điểm cho rằng tại buổi làm việc không có Luật sư nên ông K sẽ không làm việc và không ký bất văn bản nào. Ông K có ý kiến đề nghị cấp GCNQSDĐ theo diện tích được tuyên trong Bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và không nhất trí về các chỉ giới ràng buộc xây dựng trong GCNQSDĐ theo nội dung Công văn 840/STNMT-VPĐK ngày 14/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N. UBND xã Y đã có Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 10/4/2023 về kết quả làm việc với ông K hướng dẫn lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu để gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ý, UBND huyện Ý.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 351 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 61, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T5; Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; Điều 12 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình K, bao gồm:

1.1. Đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi không giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của Ủy ban nhân dân huyện Ý trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với hồ sơ của ông Trương Đình K (gồm Đơn đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo mẫu 04a/ĐK và tài liệu kèm theo) là hành vi vi phạm pháp luật.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ý phải trả lời bằng văn bản đối với đề nghị trên của ông Trương Đình K; đề nghị Tòa án ấn định thời hạn cuối cùng buộc Ủy ban nhân dân huyện Ý phải hoàn tất việc giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông K.

1.3. Đề nghị Tòa án kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Ý trong bản án về việc xác định rõ trách nhiệm cá nhân để xảy ra vi phạm này và phải xử lý kỷ luật.

1.4. Đề nghị Toà án tuyên nội dung Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên đề ngày 16/3/2023 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K.

1.5. Đề nghị Toà án tuyên Chi nhánh V ban hành Công văn để giải quyết thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu là không đúng quy định của pháp luật.

1.6. Đề nghị Toà án tuyên huỷ Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên đề ngày 16/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Trương Đình K và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự.

5. Kháng cáo: Ngày 12/9/2023, người khởi kiện là ông Trương Đình K có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Người đại diện hợp pháp của ông Trương Đình K giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của ông K.

6.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trường hợp yêu cầu khởi kiện của ông K không được chấp nhận thì tuyên trả lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu đề nghị cấp GCNQSDĐ làm sơ sở để ông K tiếp tục đề nghị.

6.3. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập đầy đủ,

hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa nhưng phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng có mặt chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập, xem xét, đánh giá đầy đủ các chứng cứ, tài liệu, lời trình bày của các đương sự và đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình K là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Trương Đình K kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới và cũng không chứng minh được nội dung kháng cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Trương Đình K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 12/12/2022, ông Trương Đình K nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ lần đầu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh V (một cửa). Tại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đề ngày 12/12/2022 thể hiện thời gian trả kết quả là vào hồi 15 giờ 47 phút ngày 17/01/2023. Ông K trình bày theo đúng lịch hẹn trên, ông K có mặt và được cán bộ tại Bộ phận một cửa của UBND huyện Ý xin lỗi vì đã ghi nhầm lịch hẹn, đồng thời đã sửa trực tiếp vào Giấy hẹn lịch trả kết quả là ngày 30/01/2023; tuy nhiên qua ngày 30/01/2023, ông K đã nhiều lần lên bộ phận một cửa để nhận kết quả nhưng đều không nhận được GCNQSDĐ hay bất kỳ văn bản trả lời nào của UBND huyện Ý.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình K về việc *"Đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi: Không giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của UBND huyện Ý trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với hồ sơ của ông Trương Đình K là hành vi vi phạm pháp luật"* thì thấy:

Xem xét hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ và quá trình thẩm định, giải quyết yêu cầu cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông Trương Đình K thể hiện:

Tại Đơn đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề ngày 14/11/2022, ông Trương Đình K và bà Nguyễn Thị L đề nghị được cấp GCNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 20, diện tích 291,8 m^2, sử dụng vào mục đích đất ở nông thôn, nguồn gốc sử dụng: "Cấp theo bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án tỉnh NĐ".

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định thể hiện tổng diện tích thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình ông K là 278,5 m^2 + 16 m^2 = 291,8 m^2 nhưng không rõ loại đất gì.

Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ của ông K 12/12/2022, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V đã ban hành Công văn số 3796/CNVPĐKĐĐ gửi phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Y và ông Trương Đình K về việc đo đạc phục vụ cấp GCNQSDĐ lần đầu theo đề nghị của ông K. Ngày 14/12/2022 đã tổ chức đo đạc hiện trạng thửa đất, xác định mốc giới với hộ liền kề; tại thực địa, hộ ông Đinh Văn T3 (người sử dụng đất tiếp giáp với ông K) đã đồng ý ký tên nhưng ông K không đồng ý ký vào phần người sử dụng đất, với lý do đã ủy quyền cho luật sư làm việc. Sau khi có kết quả đo đạc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Trương Đình K, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V xác định diện tích hộ ông K hiện đang sử dụng tăng so với diện tích hộ ông K được quyền sử dụng trong bản án 25,1m^2.

Ngày 30/12/2022, Chi nhánh V có Công văn số 4051/CNVPĐKĐĐ gửi UBND xã Y về việc cho ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở để cấp GCNQSDĐ. Ngày 05/01/2023, Chi nhánh VPĐKĐĐ nhận được báo cáo của UBND xã Y về kết quả rà soát nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở để cấp GCN lần đầu. Theo đó, thông qua rà soát hồ sơ địa chính xã Y thì tại tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 thể hiện thửa số 218, diện tích 391,0 m^2 là loại đất ao; đối chiếu với bản đồ địa chính xã Y lập năm 2005, tờ số 20 thì thửa đất số 193 có diện tích 859,2 m^2 gồm 02 chủ sử dụng là ông K và ông T4.

Mặt khác, do ngày 09/5/2019 UBND tỉnh N đã có Quyết định số 955/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới thuộc địa phận 4 xã: Y, Y, Y, Y - huyện Ý đến năm 2035, theo đó tuyến đường huyện 57B được quy hoạch thành Quốc lộ C. Do đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý đã có văn bản xin ý kiến cơ quan chuyên môn về chỉ giới quy hoạch để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận cho ông K và đã được Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ý cho ý kiến về quy mô thiết kế đường cấp IV đồng bằng (đường 57B hiện tại) và chỉ giới quy hoạch đường Quốc lộ 37C tại Văn bản số 13/PKT-HT ngày 18/01/2023.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của UBND xã Y, của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ý, hồ sơ địa chính và các giấy tờ do gia đình cung cấp, ngày 18/01/2023 Chi nhánh V có Văn bản số 209/CNVPĐKĐĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N xin ý kiến để có căn cứ thực hiện. Tại Văn bản số 840/STNMT-VPĐK ngày 14/3/2023 của sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N về việc phúc đáp Văn bản số 209/CNVPĐKĐĐ nêu trên đã hướng dẫn: *"...trường hợp diện tích đất của hộ ông K đang sử dụng có phần diện tích thuộc quy hoạch nhưng chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì được xem xét cấp GCNQSD đất theo Bản án số 03/2014/DS-PT ngày 14/01/2014 và Thông báo số 59/2015/TB-TA ngày 17/11/2015 về việc sửa đổi, bổ sung bản án phúc thẩm của TAND tỉnh Nam Định với diện tích là 291,8 m^2; việc xác định loại đất cấp GCN thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật*

Đất đai. Riêng đối với phần diện tích thuộc quy hoạch thì khi cấp Giấy chứng nhận… phải có ràng buộc và thể hiện chỉ rõ chỉ giới quy hoạch tại sơ đồ thửa đất tại trang 3 Giấy chứng nhận…”.

Căn cứ vào hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N nêu trên, ngày 16/3/2023 Chi nhánh V ban hành Văn bản số 572/CNVPĐKĐĐ gửi UBND xã Y về việc hướng dẫn lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu cho ông Trương Đình K; đồng thời ban hành Văn bản số 573/CNVPĐKĐĐ về việc lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi ông Trương Đình K. Ngày 20/3/2023, UBND xã Y đã mời ông Trương Đình K làm việc để hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSDĐ nhưng ông K không thực hiện theo hướng dẫn của Chi nhánh V và UBND xã Y.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của ông K thì Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V đã thực hiện ngay và liên tục các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo những nội dung phân tích ở trên đã thể hiện rõ ràng diện tích đất ông K làm hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ so với hồ sơ địa chính và thực tế sử dụng là không có sự thống nhất về diện tích, loại đất và có phần diện tích thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông nên Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý phải thực hiện nhiều trình tự, thủ tục như đã nêu ở trên dẫn đến không đảm bảo thời hạn giải quyết 30 ngày theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc cấp GCNQSDĐ cho ông K không đảm bảo thời hạn giải quyết 30 ngày là do phải thực hiện nhiều trình tự, thủ tục theo quy định chứ không phải là hành vi vi phạm pháp luật của UBND huyện Ý; từ đó quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình K về việc *“Đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi: Không giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của UBND huyện Ý trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với hồ sơ của ông Trương Đình K là hành vi vi phạm pháp luật”* là có căn cứ, hoàn toàn đúng với những tình tiết khách quan của vụ việc và đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đối với yêu cầu *“Buộc UBND huyện Ý phải trả lời bằng văn bản đối với đề nghị trên của ông Trương Đình K”*, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo những nội dung phân tích tại mục [2] ở trên đã xác định: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của ông K thì Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V đã thực hiện ngay và liên tục các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu sự thống nhất giữa hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ so với hồ sơ địa chính, quy hoạch sử dụng đất và thực tế sử dụng đất của hộ ông K. Do đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V đã phải thực hiện nhiều thủ tục, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và sau khi đã xác định được những nội dung cần phải hoàn thiện hồ sơ thì đã ban hành Văn bản số 572/CNVPĐKĐĐ gửi UBND xã Y hướng dẫn lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu cho ông Trương Đình K; đồng thời ban hành Văn bản số 573/CNVPĐKĐĐ đề nghị ông Trương Đình K liên hệ với UBND xã Y để được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSDĐ. Ngày 20/3/2023, UBND xã Y đã mời ông Trương Đình K làm việc để

hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ nhưng ông K không thực hiện theo hướng dẫn của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên và của UBND xã Y.

Mặt khác, hồ sơ vụ án còn thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/7/2023, đại diện Chi nhánh VPĐKĐĐ đã có ý kiến: *"trường hợp ông K nhất trí cấp GCNQSDĐ theo Công văn 840/STNMT-VPĐK ngày 14/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N, thì ông K phải thực hiện các thủ tục gồm: ông K phải ký vào Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 14/12/2022 để xác nhận thửa đất không có tranh chấp với các hộ liền kề; ông K phải kê khai lại đơn đăng ký cấp giấy theo mẫu số 04a/ĐK do thay đổi thửa đất, thay đổi ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân của ông K, bà Nguyễn Thị L; ông K phải bổ sung tờ khai thuế trước bạ, tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Nếu ông K bổ sung theo yêu cầu của Chi nhánh VPĐKĐĐ đã nêu, thì đủ điều kiện tiếp nhận theo đúng thẩm quyền"*. Tuy nhiên sau đó ông K vẫn không thực hiện theo hướng dẫn của Chi nhánh VPĐKĐĐ.

Theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/NĐ-CP/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Chi nhánh VPĐKĐĐ là cơ quan được giao thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ của ông K, quá trình tiếp nhận hồ sơ thì phải thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định; sau đó chuyển hồ sơ cho Phòng T6 để thẩm định, trình UBND huyện Ý cấp GCNQSDĐ cho ông K. Tuy nhiên, do tình trạng hồ sơ của ông K cần phải được hoàn thiện các thủ tục, đã được Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên và UBND xã Y hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nhiều lần nhưng ông K thiếu sự hợp tác và cũng không thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K *"Buộc UBND huyện Ý phải trả lời bằng văn bản đối với đề nghị trên của ông Trương Đình K"* là đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu *"Tuyên nội dung Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên đề ngày 16/3/2023 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K; tuyên Chi nhánh V ban hành Công văn để giải quyết thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu là không đúng quy định của pháp luật; tuyên hủy Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh V, tỉnh Nam Định"*, xét thấy:

Công văn (Văn bản) số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý gửi ông Trương Đình K có nội dung nêu rõ quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục để giải quyết cấp GCNQSDĐ cho ông K phải rà soát hiện trạng, lấy ý của các cơ quan có liên quan trong đó có nêu tinh thần hướng dẫn tại Công văn 840/STNMT-VPĐK ngày 14/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N như đã trích dẫn tại mục [2] ở trên. Theo đó, Chi nhánh V đề nghị ông K liên hệ với UBND xã Y để được hướng dẫn lập thủ tục cấp GCNQSDĐ, cụ thể là "Trình tự thực hiện theo: *Danh mục quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai*

thuộc thẩm quyền giải quyết của sở T, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh N, áp dụng đối với: *Thủ tục Đăng ký và cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (D cho hộ gia đình, cá nhân)*, trình UBND huyện xem xét quyết định". Như vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung tại Văn bản số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh V là thông báo cho ông K biết về tình trạng hồ sơ, theo đó đề nghị ông K liên hệ với UBND xã Y để được hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSDĐ; việc ông K cho rằng Văn bản này được ban hành trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K và yêu cầu hủy Văn bản này là không có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K về *"Tuyên nội dung Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý Yên đề ngày 16/3/2023 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K; tuyên Chi nhánh V ban hành Công văn để giải quyết thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu là không đúng quy định của pháp luật; tuyên hủy Công văn số 573/CNVPĐKĐĐ ngày 16/3/2023 của Chi nhánh V, tỉnh Nam Định"* là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

[5] Đối với yêu cầu *"Đề nghị Tòa án kiến nghị với UBND huyện Ý trong bản án về việc xác định rõ trách nhiệm cá nhân để xảy ra vi phạm này và phải xử lý kỷ luật"*: Trên cơ sở những nội dung phân tích tại các mục [2], [3], [4] ở trên đã xác định việc ông K chưa được cấp GCNQSDĐ trong thời hạn 30 ngày là do yếu tố khách quan, không phải là do sự chủ quan, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông K là đúng pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu *"Đề nghị Tòa án ấn định thời hạn cuối cùng buộc UBND huyện Ý phải hoàn tất việc giải quyết đề nghị cấp GCNQSDĐ lần đầu của ông K"*, xét thấy: Trước khi ông K khởi kiện vụ án, ông K đã được Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V và UBND xã Y hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSD đất nhưng ông K vẫn không thực hiện. Theo ý kiến của đại diện Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/7/2023 đã trích dẫn ở trên thì trường hợp ông K bổ sung đầy đủ các thủ tục theo yêu cầu của Chi nhánh thì đủ điều kiện tiếp nhận theo đúng thẩm quyền. Như vậy, việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông K hoàn toàn phụ thuộc vào sự hợp tác, đồng thời cũng là nghĩa vụ của ông K phải thực hiện theo quy định của pháp luật; yêu cầu của ông K nêu trên là không có căn cứ pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

[7] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Đình K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trường hợp yêu cầu khởi kiện của ông K không được chấp nhận thì tuyên trả lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu đề nghị cấp GCNQSDĐ làm sơ sở để ông K tiếp tục đề nghị.

Nội dung này không thuộc phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở giải quyết. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 166 và Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013 thì hộ ông K có quyền được cấp GCNQSDĐ nhưng cũng phải có nghĩa vụ thực hiện kê khai đăng ký đất đai và thực hiện những nghĩa vụ khác của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Mặt khác, theo nội dung phân tích tại mục [6] ở trên đã xác định đến thời điểm này việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông K hoàn toàn phụ thuộc vào sự hợp tác, đồng thời cũng là nghĩa vụ của ông K phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Do đó, việc đề nghị rút lại hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của hộ ông K thì ông K có quyền liên hệ với cơ quan, người đã tiếp nhận hồ sơ để được xem xét, giải quyết theo quy định; còn trường hợp ông K tiếp tục đề nghị được cấp GCNQSDĐ thì ông K cần phải tích cực hợp tác với UBND xã Y, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ý để thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và thực hiện những nghĩa vụ khác của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[8] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình K là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Trương Đình K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Ông Trương Đình K có kháng cáo không được chấp nhận nhưng là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Đình K; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Ông Trương Đình K được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 02 năm 2024).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Điền